

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20/5/2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa bà Trần Thị Kim Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/5/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án dân thụ lý sơ thẩm số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 “về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1982; Nơi ĐKNKTT: Thôn CY, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1977; nơi ĐKNKTT: Thôn CY, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2020 và bản tự khai ngày 13/02/2020, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

- Chị và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 02/7/2007. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì đến đầu năm 2018 giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn, luôn cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện nay vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân T có 03 con chung. Con thứ nhất tên là Nguyễn Lê Quỳnh T, sinh ngày 16/5/2009; con thứ hai tên là Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 02/01/2012 và con thứ ba tên là Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 16/01/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con đều ở với chị nên nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với anh Nguyễn Xuân T, theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Sau khi Tòa án nhân dân huyện ĐT thụ lý vụ án đã phối hợp với chính quyền địa phương xã TS trực tiếp đến nhà tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Xuân T nhưng anh T không có mặt ở nhà. Quá trình giải quyết vụ án anh T không đến Tòa tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xã TS xác nhận về việc anh Nguyễn Xuân T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn CY, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, anh T biết việc chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh nhưng anh T cố tình trốn tránh không đến Tòa làm việc.

Tại các buổi hòa giải và tại các phiên tòa anh Nguyễn Xuân T đều vắng mặt nên không có lời khai tại phiên tòa.

3. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn vắng mặt tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa không có lý do là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án:

+ Về tình cảm: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

+ Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Lê Quỳnh T, sinh ngày 16/5/2009; Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân T. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Lê Thị T đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Các đương sự đều trú tại huyện ĐT nên Tòa án nhân dân huyện ĐT có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện ĐT đã tổng đạt thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Xuân T cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa án gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án. Ngày 08/5/2020 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn anh Nguyễn Xuân T vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Xuân T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân T.

[2] Về Tình cảm: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân T đăng ký kết hôn ngày 02/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay và bỏ mặc nhau.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục đề anh T tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị Lê Thị T xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt chứng tỏ anh T không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của chị Lê Thị T về việc ly hôn anh Nguyễn Xuân T là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Con thứ nhất tên là Nguyễn Lê Quỳnh T, sinh ngày 16/5/2009; con thứ hai tên là Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 02/01/2012 và con thứ ba tên là Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 16/01/2015. Xét nguyện vọng được sống cùng chị Lê Thị T của cháu Nguyễn Lê Quỳnh T và Nguyễn Lê Như Q là hoàn toàn tự nguyện. Đồng thời từ thời điểm vợ chồng sống ly thân và hiện tại các con ở cùng chị T tại Thôn CY, xã TS, huyện ĐT. Chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đảm bảo cuộc sống để các con của mình phát triển bình thường về tâm lý, sức khỏe, được học hành đầy đủ, có nơi ăn, chỗ ở ổn định. Để đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao các cháu Nguyễn Lê Quỳnh T, Nguyễn Lê Như Q và Nguyễn Lê Anh T cho chị Lê Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 177, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận cho chị Lê Thị T ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

2. Giao con chung Nguyễn Lê Quỳnh T, sinh ngày 16/5/2009; Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005998 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; chị Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/5/2020). Anh Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT;
- Các đương sự;
- UBND xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Thắng